TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HSST
Ngày: 29/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Điện.
2. Ông Quàng Ngọc Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lường Văn T(không có tên gọi khác), sinh năm 1997 tại Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Lường Văn L (đã chết) và bà Quàng Thị P, sinh năm 1968; vợ con: không;

Tiền án: Theo bản án số 20/HSST ngày 25/10/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 17/11/2022 chấp hành xong (chưa được xóa án tích);

Nhân thân: Theo Quyết định số 23/QĐ ngày 19/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 20 tháng, đã chấp hành xong và được coi là chưa bị áp dụng xử phạt hành chính;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2024 đến ngày 31/01/2024 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/01/2024, Lường Văn T đi bộ từ nhà ở khu vực bản N, xã N, huyện Đ đến bản C, xã K, huyện Đ để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực ngã ba bản C, T gặp và trao đổ mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen

biết (không rõ tên, địa chỉ) một gói bằng nilon màu xanh bên trong có 0,29 gam Heroine với giá 50.000đ, sau khi mua được T cất gói ma túy trên đi về nhà khi đi đến bản N, xã N thì bị tổ công tác công an xã N làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ gói ma túy vừa mua được.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 325/KL-KTHS, ngày 28/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Số chất bột trắng thu của Lường Văn T có khối lượng là 0,29 gam, gửi toàn bộ đi giám định xác định là Heroine, hoàn lại 0,22 gam Heroine.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin, cụ thể.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSĐBĐ ngày 03/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lường Văn T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lường Văn T về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,22 gam Heroine còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu xanh. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lường Văn T bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Lường Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/01/2024; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: vào ngày 22/01/2024 Lường Văn T có hành vi tàng trữ 0,29 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Bản thân bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại chất ma túy, sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn cố ý mua tàng trữ, sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân cho nên đã phạm vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi tàng trữ 0,29 gam ma túy của bị cáo tuy diễn ra đơn giản, nhằm mục

đích sử dụng cho bản thân nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2018 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, hiện còn có một tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, tuổi đời còn trẻ, chưa lập gia đình, vì nghiện chất ma túy mà bất chấp pháp luật phạm tội như ngày hôm nay, bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình đã thực hiện.

Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, có ông ngoại là Quàng Văn K có công cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huận chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án số 20/HSST ngày 25/10/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 17/11/2022 chấp hành xong (chưa được xóa án tích) nên đến lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhất định như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị nên khó có khả năng thi hành án do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 0,22 gam Heroine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 mảnh nilon màu xanh dùng để gói chất ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện được miễn án phí hình sự sơ thẩm và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị

Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin, cụ thể, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Lường Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/01/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy: 0,22 gam Heroine và 01 mảnh giấy nilon màu xanh.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 04/5/2024 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/5/2024).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga